

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 222/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Trịnh Trường C, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số C, T, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Trường C và chị Trần Thị Minh T kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ngày 12/02/2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04. Căn cứ vào Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận là hợp pháp.

Anh C và chị T đều xác định anh, chị kết hôn với nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Anh C và chị T đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ khoảng hơn một năm nay. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Nên anh Trịnh Trường C và chị Trần Thị Minh T đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C, chị T là thực sự tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh C và chị T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trịnh Trường T1, sinh ngày 23/4/2019. Khi ly hôn, anh C và chị T thỏa thuận: Giao cháu Trịnh Trường T1, sinh ngày 23/4/2019 cho chị Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trịnh Trường C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu T1 thành niên và có khả năng lao động. Anh C và chị T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của anh chị.

[3]. Về tài sản chung: Anh C và chị T thống nhất với nhau không có nên không xem xét;

[4]. Về nợ chung: Anh C và chị T thống nhất với nhau không có nên không xem xét;

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh C và chị T thỏa thuận anh C sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh C và chị T vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Trường C và chị Trần Thị Minh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Trường T1, sinh ngày 23/4/2019 cho chị Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trịnh Trường C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu T1 thành niên và có khả năng lao động.

Anh Trịnh Trường C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Anh C và chị T thống nhất với nhau không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C và chị T thống nhất với nhau không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Trịnh Trường C phải chịu 300.000 đồng lệ phí HNST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí

mà anh C đã nộp theo biên lai số 0005102 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy. Nên anh C còn phải nộp thêm 150.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- UBND phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Thoa